

Thay đổi tỷ trọng giỏ chỉ số VN30 – kỳ review tháng 4/2026

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- HSX đã công bố cập nhật tỷ lệ free float, hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa và số lượng cổ phiếu lưu hành cho chỉ số VN30. Các thay đổi này không làm thay đổi danh mục thành phần nhưng sẽ điều chỉnh tỷ trọng của từng cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 4/5/2026.
- HSC ước tính các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN30 sẽ mua vào đáng kể cổ phiếu FPT và SHB đồng thời bán ra đáng kể VPB và ACB.

Cập nhật tỷ lệ free float và hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa

HSC ghi nhận một số điều chỉnh trong tháng 4/2026. Theo HSX, tỷ lệ free float của BID được điều chỉnh tăng 2 điểm phần trăm trong khi VPB giảm 5 điểm phần trăm trong giỏ chỉ số VN30. Ngoài ra, số lượng cổ phiếu lưu hành và hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa cũng được cập nhật trong đợt review này.

Các thay đổi này không ảnh hưởng đến cơ cấu danh mục VN30 nhưng sẽ điều chỉnh tỷ trọng từng cổ phiếu; theo đó, chúng tôi kỳ vọng sẽ phát sinh giao dịch mua/bán từ các quỹ ETF như DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF.

Hoạt động tái cơ cấu VN30 dự kiến ít sôi động

Ngày cuối cùng để thực hiện tái cơ cấu danh mục là ngày 29/4/2026. HSC dự kiến bốn quỹ ETF sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở sẽ mua vào đáng kể các cổ phiếu như FPT (1,2 triệu cổ phiếu), SHB (0,8 triệu cổ phiếu) và VRE (0,6 triệu cổ phiếu) đồng thời bán ra đáng kể VPB (1,3 triệu cổ phiếu), ACB (0,7 triệu cổ phiếu) và STB (0,6 triệu cổ phiếu).

Mọi thay đổi sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 4/5/2026.

Bảng 1: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index (phiên bản 4.0)

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ Free float	$\geq 10\%$	$\geq 10\%$
	$< 10\%$ & vốn hóa_free float > 2.500 tỷ đồng	$< 10\%$ & vốn hóa_free float > 2.000 tỷ đồng
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	$\geq 300,000$ cp/ngày	$\geq 300,000$ cp/ngày
Giá trị giao dịch khớp lệnh	≥ 30 tỷ đồng/ngày	≥ 30 tỷ đồng/ngày
LNST kiểm toán	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (thứ Tư thuộc tuần thứ 3 tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 2: Cập nhật những thay đổi trong giỏ chỉ số VN30 Index tháng 4/2026

STT	Mã CK	Tỷ lệ Free float mới	Tỷ lệ free float hiện tại	Thay đổi	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa mới (*)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa hiện tại (*)
VN30 Index						
1	VPB	55%	60%	-5%	45.3%	43.4%
2	BID	6%	4%	2%	45.3%	43.4%

Nguồn: HSX, HSC

VN30: Công bố thay đổi chỉ số, thiết lập tỷ trọng mới

HSX đã công bố cập nhật số lượng cổ phiếu đang lưu hành, tỷ lệ free float và hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa cho các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số VN30. Các thay đổi này sẽ điều chỉnh tỷ trọng của toàn bộ cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Mọi thay đổi sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 4/5/2026.

Thay đổi tỷ trọng các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30

Chỉ số VN30 là một trong những chỉ số quan trọng nhất của thị trường chứng khoán Việt Nam, đại diện cho 30 cổ phiếu có quy mô vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX). Chỉ số này không chỉ phản ánh diễn biến của nhóm doanh nghiệp dẫn dắt thị trường mà còn đóng vai trò là cơ sở tham chiếu quan trọng cho nhiều quỹ ETF và NĐT tổ chức trong và ngoài nước.

Những thay đổi về tỷ trọng của các cổ phiếu thành phần trong chỉ số VN30 có thể tạo ra tác động đáng kể trong ngắn hạn lên thị trường chứng khoán. Khi tỷ trọng của một cổ phiếu được tăng lên, các quỹ ETF và quỹ thụ động mô phỏng VN30 thường sẽ mua vào cổ phiếu đó để tái cơ cấu danh mục, và ngược lại sẽ bán ra khi tỷ trọng bị giảm.

So với dữ liệu hiện tại, tỷ lệ free float của BID được điều chỉnh tăng 2 điểm phần trăm (từ 4% lên 6%), trong khi VPB giảm 5 điểm phần trăm (từ 60% xuống 55%) trong giỏ chỉ số VN30. Các cổ phiếu có tỷ lệ free float được điều chỉnh tăng dự kiến sẽ tăng tỷ trọng trong giỏ chỉ số và ngược lại. Theo quy định của HSX, các cổ phiếu có tỷ lệ free float dưới 15% sẽ được làm tròn tăng 1 điểm phần trăm, trong khi trên 15% được làm tròn tăng 5 điểm phần trăm.

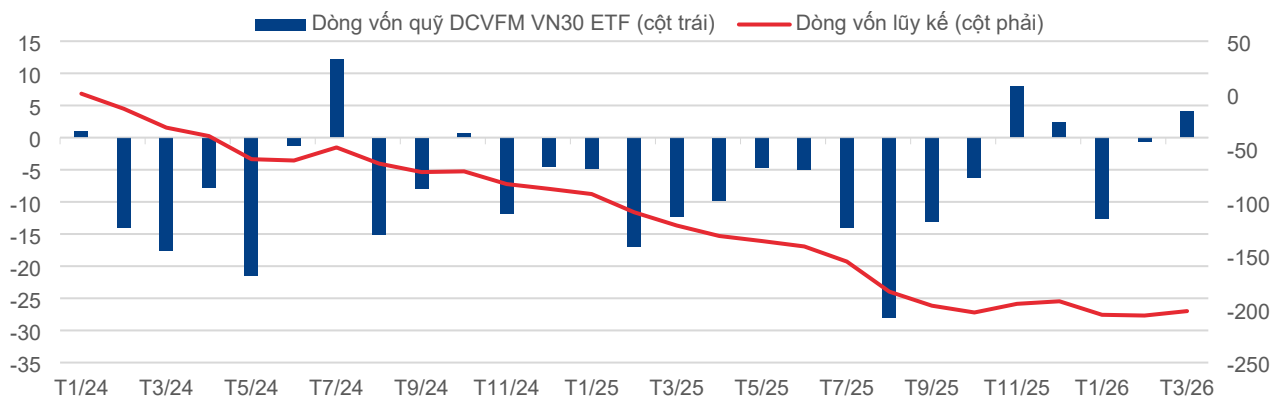
Dựa trên dữ liệu cập nhật mới nhất từ HSX, HSC ước tính tỷ trọng mới của các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số VN30 (Biểu đồ 3). **Top 5** cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất gồm **VIC (11,3%), HPG (9,5%), FPT (8,7%), MWG (7,2%) và MSN (5,5%)**, chiếm tổng cộng **42,2%** tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số. Nhóm cổ phiếu ngân hàng (14 mã) chiếm khoảng 40% tổng tỷ trọng giỏ chỉ số VN30 trong khi nhóm Vingroup (VIC, VHM, VPL) đóng góp khoảng 16,7%.

Hiện tại, các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF đang sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở. Tổng giá trị tài sản quản lý của các quỹ này lần lượt đạt khoảng 233,3 triệu USD, 9,4 triệu USD, 30,5 triệu USD và 96,3 triệu USD. HSC ước tính 4 quỹ ETF này sẽ mua vào đáng kể các cổ phiếu FPT (1,2 triệu cổ phiếu), SHB (0,8 triệu cổ phiếu) và VRE (0,6 triệu cổ phiếu) đồng thời bán ra đáng kể cổ phiếu VPB (1,3 triệu cổ phiếu), ACB (0,7 triệu cổ phiếu) và STB (0,6 triệu cổ phiếu).

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 7/2026.

Biểu đồ 3: Dòng vốn của quỹ DCVFM VN30 ETF theo tháng (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 4: Những thay đổi trong kỳ review chỉ số VN30 Index T4/2026

Mã CK	Doanh nghiệp	Tỷ lệ Free float mới	Tỷ lệ Free float hiện tại	Thay đổi	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa mới	Tỷ trọng vốn hóa hiện tại
ACB	Asia Commercial Bank	85%	85%	0%	43%	45%
BID	BIDV	6%	4%	2%	43%	45%
CTG	VietinBank	15%	15%	0%	43%	45%
DGC	Ducgiang Chemicals	60%	60%	0%	100%	100%
FPT	FPT Corp	85%	85%	0%	100%	88%
GAS	PetroVietnam Gas	5%	5%	0%	100%	100%
GVR	Viet Nam Rubber Group	4%	4%	0%	100%	100%
HDB	HDBank	80%	80%	0%	43%	45%
HPG	Hoa Phat Group	55%	55%	0%	100%	100%
LPB	LPBank	95%	95%	0%	43%	45%
MBB	MBBank	50%	50%	0%	43%	45%
MSN	Masan Group	60%	60%	0%	100%	100%
MWG	Mobile World Investment	75%	75%	0%	100%	100%
PLX	Petrolimex	10%	10%	0%	100%	100%
SAB	SABECO	11%	11%	0%	100%	100%
SHB	SH Bank	75%	75%	0%	43%	45%
SSB	SeABank	50%	50%	0%	43%	45%
SSI	SSI Securities	70%	70%	0%	43%	45%
STB	Sacombank	95%	95%	0%	43%	45%
TCB	Techcombank	55%	55%	0%	43%	45%
TPB	TPBank	55%	55%	0%	43%	45%
VCB	Vietcombank	11%	11%	0%	43%	45%
VHM	Vinhomes	30%	30%	0%	34%	38%
VIB	VIBBank	65%	65%	0%	43%	45%
VIC	VinGroup	35%	35%	0%	27%	31%
VJC	Vietjet Air	45%	45%	0%	100%	100%
VNM	Vinamilk	40%	40%	0%	100%	100%
VPB	VPBank	55%	60%	-5%	43%	45%
VPL	Vinpearl Jsc	15%	15%	0%	34%	38%
VRE	Vincom Retail	40%	40%	0%	100%	100%

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 5: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF & KIM Growth VN30 ETF

STT	Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu của DCVFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của MAFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của KIM Growth VN30 ETF	Tổng 4 quỹ ETF
1	FPT	8.7%	713,758	41,779	93,283	355,500	1,204,319
2	SHB	2.1%	499,653	7,525	(16,281)	351,229	842,125
3	VRE	2.2%	316,550	10,234	46,728	223,755	597,267
4	BID	0.6%	187,608	16,005	58,049	177,133	438,795
5	HPG	9.5%	165,478	17,961	38,647	95,197	317,284
6	VIC	11.3%	151,742	4,674	11,455	21,629	189,499
7	DGC	1.0%	56,436	4,925	16,041	78,043	155,445
8	VJC	3.8%	137,638	2,381	10,424	(3,614)	146,828
9	PLX	0.4%	64,427	4,453	309	58,625	127,814
10	SAB	0.5%	(11,055)	7,537	21,085	93,975	111,542
11	MSN	5.5%	38,196	12,455	17,190	41,456	109,297
12	GAS	0.8%	42,152	3,554	6,520	46,153	98,380
13	VHM	4.8%	54,432	5,416	1,019	13,720	74,587
14	VCB	1.9%	6,050	(2,216)	(11,223)	36,229	28,841
15	GVR	0.4%	68,568	483	4,037	(65,030)	8,058
16	MWG	7.2%	57,115	10,076	23,068	(87,323)	2,937
17	VPL	0.6%	(54,341)	7,998	(6,181)	3,746	(48,778)
18	SSI	1.8%	(135,767)	(385)	(9,499)	13,401	(132,249)
19	TPB	0.9%	(149,124)	(1,490)	(14,610)	(15,325)	(180,549)
20	VNM	4.1%	(110,959)	3,914	(22,287)	(94,996)	(224,328)
21	TCB	4.4%	(241,497)	3,282	(34,047)	(52,590)	(324,852)
22	LPB	4.7%	(268,546)	547	(31,744)	(52,619)	(352,362)
23	CTG	1.4%	(202,333)	(1,787)	(19,569)	(141,438)	(365,126)
24	SSB	0.8%	(250,835)	169	(32,782)	(133,637)	(417,085)
25	HDB	3.7%	(307,868)	(11,420)	(40,236)	(127,097)	(486,621)
26	VIB	1.3%	(454,084)	7,329	(77,838)	(56,026)	(580,620)
27	MBB	3.7%	(375,677)	(265)	(55,128)	(155,091)	(586,161)
28	STB	4.0%	(313,985)	1,900	(36,064)	(259,168)	(607,318)
29	ACB	3.6%	(349,726)	(9,915)	(59,117)	(239,688)	(658,445)
30	VPB	4.2%	(952,949)	(33,826)	(107,307)	(302,662)	(1,396,745)
Tổng		100.0%					

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 6: Các cổ phiếu trên TTCK Việt Nam được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	189,300	54,139	Bán ra	62,500
VCB	Ngân hàng	59,400	18,850	Mua vào	73,000
VHM	Phát triển BĐS	143,100	22,323	Nắm giữ	123,300
CTG	Ngân hàng	34,600	10,206	Mua vào	48,300
TCB	Ngân hàng	31,900	8,585	Mua vào	44,500
BID	Ngân hàng	40,200	10,720	Tăng tỷ trọng	46,300
VPB	Ngân hàng	27,600	8,316	Mua vào	37,300
MBB	Ngân hàng	26,300	8,046	Mua vào	31,800
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	27,950	8,148	Mua vào	36,300
LPB	Ngân hàng	47,300	5,366	Bán ra	25,700
FPT	CNTT	74,100	4,794	Mua vào	113,500
GAS	Năng lượng - Dầu khí	78,400	7,185	Mua vào	120,000
ACB	Ngân hàng	23,650	4,614	Mua vào	32,000
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	61,100	4,850	Tăng tỷ trọng	70,600
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	78,000	4,283	Mua vào	109,600
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	81,300	4,534	Mua vào	108,200
HDB	Ngân hàng	26,100	4,961	Mua vào	33,000
STB	Ngân hàng	63,800	4,568	Giảm tỷ trọng	57,600
VJC	Vận tải	178,200	4,007	Bán ra	119,700
VRE	Phát triển BĐS	29,600	2,554	Mua vào	39,600
SSI	Chứng khoán	28,850	2,732	Mua vào	35,300
VIB	Ngân hàng	17,150	2,217	Mua vào	20,800
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	45,750	2,228	Mua vào	60,000
TPB	Ngân hàng	16,250	1,712	Mua vào	20,000
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	39,100	1,887	Nắm giữ	41,000
DGC	Vật liệu – Hóa chất	54,900	792	Tăng tỷ trọng	82,600

*Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn